

SỰ HỘI TỤ GIỮA TƯ TƯỞNG GIÁO DỤC HỒ CHÍ MINH VÀ TRIẾT LÝ GIÁO DỤC THẾ KỈ XXI

NGUYỄN MINH TRÍ(*)

Tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa với sự chuyển biến sâu rộng của nền giáo dục thế giới trong thế kỉ XXI, việc xác lập một triết lý giáo dục nhân văn, khai phóng, sáng tạo và hướng tới phát triển bền vững trở thành yêu cầu cấp bách. Triết lý giáo dục hiện đại không chỉ khẳng định vai trò trung tâm của người học, mà còn đề cao việc hình thành năng lực thích ứng, tư duy phản biện và tinh thần trách nhiệm xã hội của mỗi cá nhân trong thế giới biến động không ngừng. Trong lịch sử phát triển tư tưởng Việt Nam, Hồ Chí Minh với những quan điểm sâu sắc về nội dung, mục tiêu, phương pháp giáo dục con người toàn diện đáp ứng cách mạng xã hội chủ nghĩa vẫn giữ nguyên giá trị và sức sống mạnh mẽ. Bài viết này tập trung phân tích sự hội tụ giữa tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh và triết lý giáo dục thế kỉ XXI, làm rõ những điểm tương đồng trong quan niệm về mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục, đồng thời đánh giá ý nghĩa của sự hội tụ này đối với công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: *Giáo dục Việt Nam; Tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh; Triết lý giáo dục.*

THE CONVERGENCE BETWEEN HO CHI MINH'S EDUCATIONAL THOUGHT AND THE EDUCATIONAL PHILOSOPHY OF THE XXI CENTURY

Abstract: In the context of globalization and the profound transformation of global education in the 21st century, the establishment of a humanistic, liberal, creative, and sustainability-oriented educational philosophy has become an urgent requirement. Modern educational philosophy not only affirms the central role of learners but also emphasizes the cultivation of adaptive capacity, critical thinking, and a sense of social responsibility in each individual within an ever-changing world. In the history of Vietnamese intellectual development, Ho Chi Minh, with his profound views on the content, objectives, and methods of educating well-rounded individuals to meet the demands of socialist revolution, continues to hold enduring value and strong vitality. This paper focuses on analyzing the convergence between Ho Chi Minh's educational thought and the educational philosophy of the 21st century,

(*) Trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

clarifying their similarities in conceptions of objectives, content, and methods of education, while assessing the significance of this convergence for the fundamental and comprehensive renovation of Vietnam's education today.

Keywords: *Educational philosophy; Ho Chi Minh's educational thought; Vietnamese education.*

Ngày nhận bài: 23/5/2025; Ngày gửi phản biện: 26/5/2025; Ngày duyệt đăng bài: 10/10/2025.

1. Mở đầu

Giáo dục luôn giữ vai trò then chốt trong chiến lược phát triển bền vững của mỗi quốc gia, đặc biệt trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang tạo ra những chuyển biến sâu sắc trên mọi phương diện đời sống. Trước những thách thức và yêu cầu mới của thời đại, triết lý giáo dục thế kỉ XXI đã được hình thành và định hình với mục tiêu phát triển toàn diện con người, chú trọng năng lực tư duy sáng tạo, phản biện, khả năng thích ứng, tinh thần hợp tác và ý thức trách nhiệm toàn cầu. Song, một triết lý giáo dục hiện đại chỉ thực sự có ý nghĩa khi được xây dựng trên nền tảng giá trị văn hóa - lịch sử của mỗi dân tộc. Trong bối cảnh đó, việc kế thừa và phát triển các giá trị tư tưởng truyền thống, đặc biệt là những tư tưởng tiến bộ, nhân văn về giáo dục, trở thành yêu cầu cấp thiết nhằm bảo đảm tính bền vững và bản sắc của nền giáo dục quốc gia.

Trong dòng chảy tư tưởng Việt Nam, Hồ Chí Minh là một trong những nhà tư tưởng tiêu biểu có những đóng góp sâu sắc cho sự nghiệp giáo dục. Những tư tưởng của Người về nội dung, mục tiêu, phương pháp giáo dục vẫn giữ nguyên giá trị và định hướng cho công cuộc phát triển con người trong bối cảnh hiện nay. Đặt trong mối tương quan với triết lý giáo dục thế kỉ XXI, tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh cho thấy nhiều điểm tương đồng quan trọng: lấy con người làm trung tâm, đề cao học tập suốt đời, đổi mới phương pháp và gắn giáo dục với thực tiễn cuộc sống.

Từ cách tiếp cận đó, bài viết tập trung phân tích sự hội tụ giữa tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh và triết lý giáo dục thế kỉ XXI trên các phương diện giá trị, mục tiêu và phương pháp giáo dục. Qua đó, góp phần làm sáng tỏ những đóng góp của tư tưởng Hồ Chí Minh trong việc định hướng đổi mới giáo dục Việt Nam trong thời đại hiện nay.

2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục

Hồ Chí Minh là danh nhân văn hóa thế giới, chiến sĩ cách mạng và nhà giáo dục vĩ đại. Người từng giảng dạy ở trường Dục Thanh (Phan Thiết), mở lớp huấn luyện thanh niên ở Quảng Châu (1925 - 1927) và dạy quân sự vào đầu năm 1941. Với hoạt động thực tiễn cách mạng, Hồ Chí Minh đã góp phần xây dựng nền giáo dục mới

cho Việt Nam. Người luôn coi giáo dục là chìa khóa của sự hưng thịnh đất nước, nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài, tạo động lực phát triển, đưa đất nước sánh vai với các cường quốc.

Tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh không những được thể hiện qua lời nói, bài viết mà còn qua hành động, tấm gương học tập suốt đời của Người. Tư tưởng giáo dục của Người kế thừa giá trị truyền thống Việt Nam và thế giới, đồng thời vận dụng sáng tạo tư tưởng giáo dục của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện lịch sử cụ thể của Việt Nam. Hồ Chí Minh cũng phê phán những hạn chế của nền giáo dục phong kiến và thực dân, phê phán tính kinh viện, bảo thủ và giáo điều, đồng thời lên án chính sách ngu dân của thực dân. Người đã đặt nền móng cho nền giáo dục mới của Việt Nam, hướng tới phát triển toàn diện năng lực của người học.

Trước hết, về vai trò, mục tiêu, nội dung của giáo dục.

Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu của nền giáo dục mới nhằm hướng đến hình thành con người toàn diện vừa có đức vừa có tài, có năng lực làm chủ tương lai đất nước gắn với lý tưởng xã hội chủ nghĩa. Đây là sợi chỉ xuyên suốt trong triết lý giáo dục của Người. Trong *Thư gửi học sinh nhân ngày khai giảng đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*, Người viết: “Ngày nay các em được cái may mắn hơn cha anh là được hấp thụ một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em... Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không... chính là nhờ một phần lớn vào công học tập của các em” (Hồ Chí Minh, 2011, t. 4, tr. 34 - 35). Tư tưởng này cho thấy Hồ Chí Minh đặt giáo dục trong mối quan hệ hữu cơ giữa sự phát triển cá nhân và vận mệnh quốc gia. Việc học tập không chỉ là trách nhiệm cá nhân mà còn là sứ mệnh lịch sử, quyết định tương lai dân tộc.

Tiếp đến, tại lễ khai giảng Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương năm 1949, Người khẳng định: “Học để làm việc, làm người, làm cán bộ. Học để phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại” (Hồ Chí Minh, 2011, t. 6, tr. 208). Có thể thấy tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh góp phần nâng cao tri thức là phương tiện rèn luyện đạo đức, hình thành nhân cách và định hướng lý tưởng cách mạng. Đồng thời, Người nhấn mạnh: “Nhiệm vụ giáo dục rất quan trọng và vẻ vang, vì nếu không có thầy giáo thì không có giáo dục. Bây giờ đang xây dựng nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa để dần dần tiến đến chủ nghĩa xã hội... Không có cán bộ không làm được. Không có giáo dục, không có cán bộ thì cũng không nói gì đến kinh tế, văn hóa” (Hồ Chí Minh, 2011, t. 10, tr. 345). Điều này thể hiện rõ quan niệm của Người về vị trí, vai trò của giáo dục đối với phát triển kinh tế - xã hội.

Tại lớp học chính trị giáo viên cấp II, III toàn miền Bắc ngày 13/9/1958, Hồ Chí Minh căn dặn: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây, vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người... Nhân dân, Đảng, Chính phủ giao nhiệm vụ đào tạo thế hệ tương lai cho các cô, các chú. Đó là nhiệm vụ nặng nề nhưng rất vẻ vang” (Hồ Chí Minh, 2011, t. 11, tr. 528). Khi nhận mạnh tầm quan trọng đặc biệt của giáo dục trong việc xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh khẳng định: “Giáo dục là sự nghiệp của quần chúng nhân dân. Cần phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng quan hệ thật tốt, đoàn kết chặt chẽ giữa thầy và thầy, giữa trò và thầy... giữa nhà trường với nhân dân để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đó. Giáo dục nhằm đào tạo những người kế tục sự nghiệp cách mạng to lớn của Đảng và nhân dân ta, do đó các ngành, các cấp đảng và chính quyền phải thật sự quan tâm hơn nữa đến sự nghiệp này, phải chăm sóc nhà trường về mọi mặt, đẩy sự nghiệp giáo dục của ta lên những bước phát triển mới” (Hồ Chí Minh, 2011, t. 8, tr. 80). Theo Người, giáo dục không những có chức năng bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, tình cảm cao đẹp mà còn mở mang dân trí, bồi dưỡng những phẩm chất tốt đẹp cho con người, phục vụ nhân dân, Tổ quốc, phục vụ đường lối chính trị của Đảng và Chính phủ, gắn liền với đời sống sản xuất và đời sống nhân dân. Đây chính là biểu hiện sâu sắc của tư tưởng “giáo dục thân dân”, hướng tới xây dựng một dân tộc Việt Nam thông thái.

Cùng với đó, khi đề cập đến nội dung giáo dục, trong thư gửi học sinh ngày 24/10/1954, Hồ Chí Minh viết:

“Đối với các em, việc giáo dục gồm có:

Thể dục: để làm cho thân thể khỏe mạnh, đồng thời cần giữ gìn vệ sinh riêng và vệ sinh chung.

Trí dục: ôn lại những điều đã học, học thêm những tri thức mới.

Mỹ dục: để phân biệt cái gì đẹp, cái gì là không đẹp.

Đức dục: là yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, yêu trọng của công (5 cái yêu)” (Hồ Chí Minh, 2011, t. 10, tr. 171).

Theo Hồ Chí Minh, kiến thức là điều kiện cần thiết để kiến thiết và bảo vệ đất nước, nhưng đạo đức mới là nền tảng phát triển nhân cách, bởi theo Người giải phóng dân tộc và nhân loại là nhiệm vụ lớn lao, nếu thiếu đạo đức thì không thể thực hiện được. Để thực hiện nhiệm vụ giáo dục, Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục phải chú trọng giáo dục thế hệ trẻ tình cảm yêu thương gia đình, bạn bè, đồng chí; quý trọng thầy cô; yêu Tổ quốc, đồng bào; rèn luyện ý thức kỉ luật, tinh thần tập thể, lối sống thật thà, khiêm tốn, trung thực và tinh thần “mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người”.

Theo đó, giáo dục phải chú trọng cả về đạo đức cách mạng, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kĩ thuật, lao động và sản xuất. Thế hệ trẻ cần được trang bị lý tưởng,

đạo đức và tri thức làm nền tảng nhân cách của con người mới trong chế độ xã hội chủ nghĩa. Nhà trường cần giúp họ làm chủ kho tàng tri thức nhân loại, nắm vững khoa học - kĩ thuật cơ bản và biết vận dụng vào thực tế, hình thành kĩ năng và thói quen lao động.

Hai là, về phương pháp giáo dục.

Theo Hồ Chí Minh, một nền giáo dục tiến bộ không chỉ cần xác định mục tiêu đúng đắn mà còn phải có phương pháp phù hợp. Người cho rằng dạy học cần được thực hiện theo nguyên tắc “từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, từ thấp đến cao”, tránh nhồi nhét, chú trọng lý luận với thực tiễn. Người nói: “Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không có liên hệ với thực tiễn là lý luận suông” (Hồ Chí Minh, 2011, t.11, tr. 95). Đây chính là biểu hiện của tư duy giáo dục khoa học, coi trọng sự phù hợp với điều kiện khách quan và nhu cầu người học.

Người chỉ rõ, việc dạy học cần tiến hành từng bước: từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, từ thấp đến cao; không tham nhiều, không nhồi nhét. Giáo dục phải phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tế; cần kiên trì, có kế hoạch, không thể nóng vội. Trong *Thư gửi giáo viên, học sinh và cán bộ ngày 31/10/1955*, Người căn dặn: “Đối với Đại học thì cần kết hợp lý luận khoa học với thực hành, ra sức học tập lý luận và khoa học tiên tiến của các nước bạn, kết hợp với thực tiễn của nước ta để thiết thực giúp ích cho công cuộc xây dựng nước nhà. Trung học thì cần đảm bảo cho học trò những tri thức phổ thông chắc chắn, thiết thực, thích hợp với nhu cầu và tiền đề xây dựng nước nhà, bỏ đi những phần nào không cần thiết cho đời sống thực tế. Tiểu học thì cần giáo dục các cháu thiếu nhi: Yêu Tổ quốc, yêu nhân dân, yêu lao động, yêu khoa học, trọng của công” (Hồ Chí Minh, 2011, t. 10, tr. 186). Như vậy, Hồ Chí Minh chủ trương phân hóa phương pháp theo từng bậc học, phản ánh tư duy hệ thống, đồng thời bảo đảm tính thực tiễn và hiệu quả của giáo dục.

Không những thế, Người còn đề cao tinh thần dân chủ trong phương pháp giáo dục. Người nói: “Trong trường, cần có dân chủ. Đối với mọi vấn đề, thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều phải thật thà phát biểu, điều gì chưa thông suốt thì hỏi, bàn cho thông suốt. Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là “cá đối bằng đầu” (Hồ Chí Minh, 2011, t. 9, tr. 264). Quan điểm này cho thấy Hồ Chí Minh đã sớm đặt nền móng cho phương pháp “lấy người học làm trung tâm”, khuyến khích đối thoại, tôn trọng tư duy độc lập, đồng thời duy trì nguyên tắc “tôn sư trọng đạo”.

Ba là, về tự học.

Hồ Chí Minh coi tự học là một yêu cầu tất yếu để con người phát triển toàn diện và thích ứng với yêu cầu của cách mạng. Năm 1961, trong buổi nói chuyện với cán bộ, đảng viên hoạt động lâu năm, Người khẳng định: “Tôi năm nay 71 tuổi, ngày

nào cũng phải học. Việc lớn, việc nhỏ, tôi phải tham gia. Công việc cứ tiến mãi. Không học thì không theo kịp, công việc nó sẽ gạt mình lại phía sau” (Hồ Chí Minh, 2011, t. 12, tr. 91). Đây là minh chứng rõ ràng cho tư tưởng “học tập suốt đời”, một nguyên lý giáo dục hiện đại mà đến nay vẫn giữ nguyên giá trị.

Bên cạnh đó, Hồ Chí Minh xác định rằng, mục tiêu của tự học gắn liền với lý tưởng phục vụ Tổ quốc và nhân dân: “Để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh, tức là để làm tròn nhiệm vụ người chủ của nước nhà” (Hồ Chí Minh, 2011, t. 9, tr. 179). Tự học gắn liền với lý tưởng cách mạng và nghĩa vụ công dân, chứ không chỉ dừng lại ở việc mở rộng tri thức cá nhân. Theo Người, tự học là nhu cầu sống còn và phải được duy trì suốt đời: “Phải học mãi, học suốt đời” (Hồ Chí Minh, 2011, t. 15, tr. 670). Hơn nữa, Hồ Chí Minh khuyến khích người học phải chủ động học tập ở mọi lúc, mọi nơi, học từ sách vở, học lẫn nhau và đặc biệt là học ở nhân dân. Người nhấn mạnh: “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân, không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn” (Hồ Chí Minh, 2011, t. 6, tr. 361).

Để tự học đạt hiệu quả, Người yêu cầu người học phải có thái độ nghiêm túc, ý thức học tập thường xuyên và biết kết hợp giữa lý luận với thực tiễn. Người căn dặn: “Phải nêu cao tác phong độc lập suy nghĩ và tự do tư tưởng. Đọc tài liệu thì phải đào sâu hiểu kỹ, không tin một cách mù quáng từng câu một trong sách, có vấn đề chưa thông suốt thì mạnh dạn đề ra và thảo luận cho vỡ lẽ” (Hồ Chí Minh, 2011, t. 11, tr. 98). Điều này thể hiện sự đề cao tinh thần độc lập tư duy, phản ánh chiều sâu triết học trong tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh, đồng thời phù hợp với yêu cầu của nền giáo dục hiện đại là đào tạo những con người năng động, sáng tạo và có khả năng phản biện.

Có thể khẳng định rằng tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục là nền tảng lý luận cốt lõi cho công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục Việt Nam. Được hình thành từ sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa trải nghiệm thực tiễn cách mạng với sự kế thừa, phát huy giá trị truyền thống của dân tộc, cùng với việc tiếp thu tinh hoa văn hóa - giáo dục, đặc biệt là chủ nghĩa Mác - Lênin. Tư tưởng về giáo dục của Hồ Chí Minh vừa mang tính phổ quát, vừa gắn bó mật thiết với điều kiện lịch sử - xã hội Việt Nam, vừa thể hiện khát vọng xây dựng một nền giáo dục nhân văn, khoa học và dân chủ. Cho đến nay, hệ thống tư tưởng ấy vẫn giữ nguyên giá trị, không chỉ soi sáng phương diện lý luận mà còn định hướng thực tiễn, trở thành động lực tinh thần và phương pháp luận cho quá trình phát triển giáo dục Việt Nam trong bối cảnh hội nhập và đổi mới hiện nay.

3. Nội dung cơ bản của triết lý giáo dục thế kỉ XXI

Bước vào thế kỉ XXI, nhân loại chứng kiến những biến đổi toàn diện, nhanh chóng trên tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với những thành tựu vượt bậc như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data),

chuỗi khối (Blockchain), điện toán đám mây (Cloud Computing), Internet vạn vật (IoT), v.v. đã và đang làm thay đổi căn bản cách thức con người sống, học tập và làm việc. Sự phát triển này vừa mang lại cơ hội to lớn trong việc đổi mới giáo dục nhằm phát triển toàn diện con người; song nó cũng đặt ra những thách thức như bất bình đẳng xã hội, khủng hoảng giá trị đạo đức, tụt hậu về giáo dục, v.v.. Trong bối cảnh đó, giáo dục không thể chỉ dừng lại ở việc truyền thụ tri thức như trong thế kỉ XX, mà phải hướng đến năng lực sáng tạo, khả năng thích ứng, tinh thần trách nhiệm xã hội và ý thức công dân toàn cầu, qua đó góp phần thúc đẩy quá trình phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất lao động và tạo động lực cho sự phát triển bền vững của xã hội.

Do đó, triết lý giáo dục thế kỉ XXI được hình thành như một hệ tư tưởng mở, nhân văn và thích ứng, vừa kế thừa những giá trị truyền thống của giáo dục nhân loại, vừa định hướng đổi mới sâu sắc cho thời đại mới.

Triết lý giáo dục thế kỉ XXI được định hình chủ yếu thông qua các văn kiện quốc tế quan trọng. Đáng chú ý nhất là Báo cáo *Learning: The Treasure Within* (*Học tập: Một kho báu tiềm ẩn*) do Jacques Delors chủ trì, công bố năm 1996 dưới sự bảo trợ của UNESCO. Báo cáo này được xem như “tuyên ngôn giáo dục toàn cầu” cho thế kỉ XXI. Trong đó, Delors đã khẳng định bốn trụ cột cơ bản của giáo dục, thường được coi là hạt nhân của triết lý giáo dục thế kỉ XXI. Đó là:

Học để biết (Learning to know) - không chỉ tiếp thu tri thức mà còn rèn luyện năng lực tư duy, khả năng tự học và học tập suốt đời.

Học để làm (Learning to do) - gắn tri thức với kĩ năng thực hành, nhằm đáp ứng yêu cầu lao động sáng tạo trong xã hội tri thức.

Học để cùng chung sống (Learning to live together) - phát triển khả năng hợp tác, tinh thần khoan dung, đối thoại và hòa bình trong một thế giới đa dạng.

Học để làm người (Learning to be) - hướng tới sự phát triển toàn diện nhân cách, bao gồm trí tuệ, đạo đức, thẩm mỹ, thể chất và cảm xúc.

Báo cáo đã nhấn mạnh những chức năng cụ thể của giáo dục là chuẩn bị cho học sinh, sinh viên tham gia vào các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy; cung cấp các khóa đào tạo chuyên sâu để đáp ứng các nhu cầu kinh tế - xã hội; mở rộng cơ hội giáo dục cho tất cả mọi người, đáp ứng các khía cạnh khác nhau của việc giáo dục suốt đời trong ý nghĩa bao quát nhất của nó; và thúc đẩy hợp tác quốc tế thông qua việc quốc tế hóa các hoạt động nghiên cứu, công nghệ, tạo mạng lưới liên kết và tạo điều kiện cho sự luân chuyển tự do của những ý tưởng khoa học cũng như của chính các nhà nghiên cứu.

Tiếp nối tinh thần đó, UNESCO (2015) trong báo cáo *Rethinking Education: Towards a Global Common Good?* nhấn mạnh giáo dục thế kỉ XXI phải xây dựng

xã hội học tập suốt đời, coi tri thức là “tài sản chung của nhân loại”, và thúc đẩy phát triển con người toàn diện. Cùng quan điểm này, OECD (2018) với khung năng lực *Future of Education and Skills 2030* khẳng định: giáo dục hiện đại không chỉ cung cấp kỹ năng nghề nghiệp mà còn phải hình thành năng lực toàn diện - tư duy phân biện, sáng tạo, hợp tác, năng lực số, và đạo đức công dân - để người học trở thành những người “kiến tạo tương lai”.

Có thể khái quát nội dung triết lý giáo dục thế kỷ XXI thể hiện ở những nội dung cơ bản:

Thứ nhất, lấy con người làm trung tâm.

Cốt lõi của triết lý giáo dục hiện đại là khẳng định con người vừa là mục tiêu, vừa là động lực của mọi hoạt động giáo dục. Khác với mô hình giáo dục truyền thống coi người học là đối tượng tiếp nhận tri thức một cách thụ động, giáo dục thế kỷ XXI xác lập vai trò chủ thể của người học - những cá nhân có khả năng tư duy độc lập, tự định hướng học tập và kiến tạo tri thức phù hợp với nhu cầu và bản sắc cá nhân. Điều này đã khẳng định nền tảng trong quan niệm giáo dục tất yếu chuyển từ giáo dục “lấy tri thức làm trung tâm” sang giáo dục “lấy con người làm trung tâm”. Đồng thời, chức năng của nhà giáo không còn là “người truyền đạt” mà là “nhà thiết kế học tập”, người tạo lập môi trường học mở, tương tác và sáng tạo, giúp người học phát huy tối đa tiềm năng. Tư tưởng này mở đường cho mô hình giáo dục cá nhân hóa, hướng tới phát triển con người toàn diện về trí tuệ, đạo đức, năng lực hành động và tinh thần khai phóng.

Thứ hai, coi trọng giáo dục suốt đời.

Ngày nay, khoa học - công nghệ đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, với tri thức không ngừng biến đổi, khối lượng tri thức mới ngày càng gia tăng với tốc độ vượt bậc và xã hội hóa. Vì thế, học tập không thể giới hạn trong không gian trường học hay giai đoạn tuổi trẻ, mà trở thành một quá trình liên tục, kéo dài suốt đời. Triết lý giáo dục thế kỷ XXI xác định học tập suốt đời không chỉ là quyền mà còn là nghĩa vụ của mỗi công dân trong thế kỷ số. Ngoài ra, để đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững thì việc tái cấu trúc hệ thống giáo dục theo hướng linh hoạt, mở rộng không gian học tập ra ngoài nhà trường truyền thống, ứng dụng công nghệ để tạo điều kiện cho mọi cá nhân với bất kỳ tuổi tác, hoàn cảnh kinh tế, địa lý đều có thể tiếp cận và tham gia học tập, nâng cao trình độ - động lực của phát triển cá nhân, cộng đồng và quốc gia.

Thứ ba, đổi mới phương pháp dạy, học theo hướng dân chủ và sáng tạo.

Sự chuyển dịch từ mô hình dạy học truyền thống sang mô hình lấy người học làm trung tâm không thể tách rời khỏi cải cách phương pháp giáo dục. Trong triết lý giáo dục thế kỷ XXI, việc học tập không còn là quá trình ghi nhớ, hiểu sang phân tích,

đánh giá, kiến tạo ý nghĩa thông qua tương tác, hợp tác và trải nghiệm. Vì thế, phương pháp giảng dạy phải chuyển từ “thuyết giảng - tiếp thu” sang mô hình “đối thoại - sáng tạo”, nơi người học đóng vai trò chủ thể tích cực, được khuyến khích phát triển tư duy phản biện, kỹ năng giải quyết vấn đề và khả năng đổi mới sáng tạo. Giáo viên cần trở thành người dẫn dắt, tạo động lực, điều phối hoạt động học và hỗ trợ cá nhân hóa quá trình học tập. Cùng với đó, chương trình, nội dung giáo dục hướng đến trang bị cho người học khả năng thích ứng với công nghệ mới, xử lý thông tin hiệu quả và tham gia tích cực vào xã hội số. Đây là điều kiện thiết yếu để đào tạo những công dân toàn cầu trong thế kỷ XXI.

Ngoài ra, trong bối cảnh toàn cầu hóa và biến đổi khí hậu, giáo dục không thể chỉ phục vụ nhu cầu cá nhân hay kinh tế ngắn hạn, mà phải hướng đến việc hình thành các công dân toàn cầu có năng lực hành động vì lợi ích chung và phát triển bền vững. Triết lý này đòi hỏi giáo dục phải tích hợp các giá trị nhân văn, đạo đức, trách nhiệm xã hội và tôn trọng sự đa dạng văn hóa. Điều đó đặt ra trách nhiệm cho nhà giáo trong việc nuôi dưỡng tinh thần bao dung, khả năng đối thoại trong khác biệt và ý thức về các vấn đề toàn cầu như công bằng xã hội, môi trường, hòa bình và nhân quyền. Giáo dục không chỉ cung cấp kiến thức kỹ thuật mà còn phải nuôi dưỡng một hệ giá trị mới phù hợp với những thách thức toàn cầu, góp phần hình thành những thế hệ công dân có năng lực tư duy phê phán, hành động có trách nhiệm và hướng tới lợi ích chung của nhân loại.

Triết lý giáo dục thế kỷ XXI không chỉ phản ánh những yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh toàn cầu hóa và công nghệ phát triển nhanh chóng, mà còn đặt ra một hệ giá trị nhân văn, toàn diện và tiến bộ nhằm kiến tạo một xã hội học tập, bền vững và bao trùm. Cùng với việc đặt con người vào trung tâm, thúc đẩy học tập suốt đời, nuôi dưỡng trách nhiệm toàn cầu và cải tiến phương pháp dạy học là yêu cầu mang tính chiến lược nhằm xây dựng một nền giáo dục nhân văn, hiện đại, sáng tạo và bền vững.

4. Những điểm tương đồng giữa tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh và triết lý giáo dục thế kỷ XXI

Nhìn lại tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh được hình thành từ giữa thế kỷ XX cho thấy những điểm tương đồng sâu sắc, có ý nghĩa với triết lý giáo dục thế kỷ XXI. Sự tương đồng ấy không chỉ khẳng định tầm vóc tư tưởng Hồ Chí Minh, mà còn gợi mở những định hướng quan trọng cho công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam hiện nay.

Trước hết, về mục tiêu, nội dung giáo dục

UNESCO khẳng định bốn trụ cột của giáo dục: *Học để biết, Học để làm, Học để chung sống và Học để tôn tại*. Đây không chỉ là định hướng phát triển tri thức mà

còn là nền tảng cho sự phát triển hài hòa giữa cá nhân và xã hội trong một thế giới đầy biến động. Quan điểm này khẳng định giáo dục không chỉ trang bị tri thức mà còn hướng đến sự phát triển toàn diện của con người vừa có trí tuệ, vừa có nhân cách và khả năng sống hài hòa trong cộng đồng.

Điều đáng chú ý là Hồ Chí Minh đã khẳng định những mục tiêu tương tự từ nửa thế kỉ trước. Vào tháng 9/1949, tại buổi khai giảng khóa học đầu tiên của Trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương, Người đã viết vào trang đầu cuốn sổ vàng truyền thống của nhà trường:

“Học để làm việc,
làm người,
làm cán bộ,
Học để phụng sự Đoàn thể,
giai cấp và nhân dân,
Tổ quốc và nhân loại.

Muốn đạt mục đích, thì phải
cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6, tr. 208).

Ở đây, ba mục tiêu “làm việc - làm người - làm cán bộ” bao quát cả tri thức nghề nghiệp, nhân cách cá nhân và trách nhiệm xã hội. Nếu UNESCO nhấn mạnh “học để chung sống”, Hồ Chí Minh làm phong phú thêm ý niệm đó bằng việc gắn học tập với lý tưởng phụng sự cộng đồng, dân tộc và nhân loại. Như vậy, cả hai đều coi giáo dục là công cụ phát triển con người toàn diện, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh cả yếu tố chính trị - xã hội, làm nổi bật mối quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng. Điều này đặc biệt có ý nghĩa trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, khi xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao không thể tách rời việc hình thành công dân có trách nhiệm xã hội, trung thành với mục tiêu, lý tưởng xây dựng chủ nghĩa xã hội và hội nhập quốc tế.

Bốn trụ cột của UNESCO định hình một nền giáo dục toàn diện, hướng tới sự cân bằng giữa tri thức, kỹ năng, thái độ và giá trị nhân văn. Ở Hồ Chí Minh, giáo dục là hệ thống giáo dục hài hòa giữa thể chất, trí tuệ, đạo đức và thẩm mỹ. So với UNESCO, điểm nhấn của Hồ Chí Minh là đề cao đạo đức, coi đạo đức cách mạng là nền tảng của nhân cách. Đây là sự bổ sung quan trọng, bởi UNESCO tập trung nhiều vào tri thức và năng lực sống, còn Hồ Chí Minh nhấn mạnh sức mạnh tinh thần, tình yêu Tổ quốc và lòng nhân ái. Tư tưởng này đặt ra một thông điệp lớn cho đổi mới giáo dục ở Việt Nam là không chỉ chạy theo thành tích tri thức, kỹ năng, mà cần nuôi dưỡng nhân cách và lý tưởng cách mạng.

Thứ hai, về phương pháp giáo dục.

Trong triết lý thế kỉ XXI, UNESCO và nhiều tổ chức quốc tế nhấn mạnh phương pháp “dạy cách học”, trong đó hiệu quả của việc dạy được đo bằng hiệu quả

của việc học. Theo tư duy hiện đại, dạy học phải giúp người học hiểu bản chất của vấn đề. Để làm được điều này, giáo viên cần thường xuyên kiểm tra mức độ hiểu của người học thông qua việc đặt câu hỏi, đối thoại, điều chỉnh nội dung và cách dạy cho phù hợp. Nếu chưa hiểu, người học phải học lại cho đến khi hiểu rõ. Tư duy này được tóm gọn trong công thức của UNESCO: *Học - Hỏi - Hiểu - Hành*.

Hồ Chí Minh đã sớm khẳng định nguyên lý này. Tại Hội nghị toàn quốc về huấn luyện và học tập (1950), Người nói: “Học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì học vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy” (Hồ Chí Minh, 2011, t.6, tr. 361). Nghĩa là, học không còn là tiếp thu động mà gắn chặt với hành động thực tiễn, phản ánh quan điểm giáo dục kiến tạo. Đồng thời, Hồ Chí Minh đề cao phương pháp dân chủ giữa thầy và trò trong giáo dục đã thể hiện quan điểm “lấy người học làm trung tâm” trong giáo dục hiện đại. Nếu UNESCO nhấn mạnh đối thoại để người học hiểu, thì Hồ Chí Minh bổ sung chiều kích văn hóa - tôn sư trọng đạo - nhằm giữ gìn kỉ cương trong môi trường dân chủ. Điều này cho thấy tư tưởng của Người không chỉ hướng tới hiệu quả học tập, mà còn tạo nền tảng cho một nền giáo dục vừa khai phóng vừa nhân văn.

Thứ ba, về vai trò của tự học.

UNESCO coi “học suốt đời” là nền tảng của nền giáo dục thế kỉ XXI. Theo đó, người học cần phát triển năng lực tự học, học mọi lúc, mọi nơi, nhằm thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của xã hội tri thức để không bị tụt hậu.

Năm 1961, nói chuyện với cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh chia sẻ: “Tôi năm nay 71 tuổi, ngày nào cũng phải học... Không học thì không theo kịp, công việc sẽ gạt mình lại phía sau” (Hồ Chí Minh, 2011, t. 12, tr. 91).

Và Người nhấn mạnh: “Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân. Không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn” (Hồ Chí Minh, 2011, t. 6, tr. 361).

Nếu UNESCO nhấn mạnh học suốt đời để thích ứng với thay đổi, thì Hồ Chí Minh mở rộng khái niệm ấy thành một nghĩa vụ chính trị - xã hội, gắn liền với lý tưởng phụng sự Tổ quốc và nhân dân. Như vậy, tự học trong tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ là công cụ cá nhân phát triển bản thân, mà còn là con đường để mỗi người thực hiện trách nhiệm công dân trong một xã hội mới.

Trong bối cảnh của thời đại thông tin và nền kinh tế tri thức, khối lượng tri thức nhân loại không ngừng gia tăng với tốc độ chóng mặt và cũng nhanh chóng trở nên lỗi thời. Theo các nhà khoa học, lượng thông tin trên Internet hiện nay cứ sau 100 ngày lại tăng gấp đôi. Trung bình cứ 4 - 5 năm, tri thức nhân loại lại tăng gấp đôi. Điều này đồng nghĩa với việc một sinh viên sau khi tốt nghiệp đại học, chỉ sau khoảng 5 năm, một nửa những gì đã học có thể đã trở nên lạc hậu. Trong ba thập niên cuối thế kỉ XX, khoa học và công nghệ đã đóng góp tới hơn 70% giá trị tăng trưởng kinh tế ở các quốc gia công nghiệp phát triển. Điều đó cho thấy, giá trị trí tuệ trong mỗi sản phẩm đã tăng

gấp 6 - 7 lần, trong khi giá trị của lao động cơ bắp và nguyên liệu thô ngày càng thu hẹp. Do đó, để tiếp thu tri thức khoa học, chúng ta không ngừng học tập, nâng cao trình độ mọi lúc, từ đó giúp nắm bắt, sàng lọc và xử lý thông tin một cách chính xác và hạn chế những quyết định sai lầm do thiếu tri thức.

Trên con đường cách mạng và phát triển, không có lối đi nào là bất biến; sự tìm tòi, sáng tạo và điều chỉnh liên tục là tất yếu. Muốn có tầm nhìn xa và năng lực ứng phó hiệu quả trước mọi biến động, con người phải không ngừng tự bồi dưỡng và làm mới bản thân thông qua tự học. Vì vậy, tự học không chỉ đơn thuần là nhu cầu của cá nhân, mà còn là yêu cầu sống còn, gắn liền với quá trình học tập suốt đời. Có thể thấy, triết lý giáo dục thế kỉ XXI là kết quả của sự giao thoa giữa tiến bộ khoa học - công nghệ, bối cảnh toàn cầu hóa và yêu cầu phát triển bền vững. Nó kế thừa và phát triển những tinh hoa của tư tưởng giáo dục nhân loại, đồng thời khẳng định tính thời sự và tính phổ quát của việc đặt con người vào vị trí trung tâm của mọi hoạt động giáo dục. Đây là cơ sở khoa học quan trọng để đối chiếu, so sánh và làm nổi bật giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục trong bối cảnh hiện nay.

5. Ý nghĩa của sự hội tụ giữa tư tưởng giáo dục của Hồ Chí Minh và triết lý giáo dục thế kỉ XXI đối với công cuộc đổi mới giáo dục ở Việt Nam hiện nay

Trong tiến trình đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục Việt Nam, việc tiếp cận tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh dưới lăng kính triết lý giáo dục thế kỉ XXI mang ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ ở phương diện lý luận mà còn ở phương diện thực tiễn. Tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh và triết lý giáo dục thế kỉ XXI hội tụ ở hạt nhân chung: *lấy con người làm trung tâm, hướng tới sự phát triển toàn diện và bền vững*. Sự hội tụ này tạo nên một nền tảng lý luận vững chắc và định hướng chiến lược cho công cuộc cải cách giáo dục, nhằm xây dựng một nền giáo dục nhân văn, khai phóng, hiện đại và gắn với yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Về mặt lý luận

Việc nghiên cứu sự hội tụ này góp phần làm sâu sắc nhận thức khoa học về tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh trong hệ thống tư tưởng Việt Nam. Hồ Chí Minh khẳng định con người là trung tâm của giáo dục và sự nghiệp xây dựng đất nước, nhấn mạnh yêu cầu phát triển toàn diện con người về đức, trí, thể, mỹ, đồng thời đặt trọng tâm vào học tập suốt đời, học gắn với lao động sản xuất và xây dựng xã hội mới. Đây chính là tư duy giáo dục hiện đại, vượt trước thời đại của Người. Sự song hành giữa tư tưởng Hồ Chí Minh và triết lý giáo dục thế kỉ XXI (được UNESCO, OECD và nhiều tổ chức quốc tế khẳng định) cho thấy tính mở, năng động và khả năng thích ứng cao của tư tưởng Hồ Chí Minh với những yêu cầu giáo dục trong thời đại toàn cầu hóa và cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Không chỉ phản ánh giá trị thời đại, điều này còn góp phần củng cố nền tảng lý luận của khoa học giáo dục

Việt Nam, hướng đến một triết lý giáo dục vừa mang tính phổ quát quốc tế vừa gắn chặt với truyền thống dân tộc.

Sự hội tụ này còn là căn cứ khoa học để xây dựng triết lý giáo dục Việt Nam hiện đại. *Văn kiện Đại hội XIII của Đảng* đã nhấn mạnh: “Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; giữ gìn và phát huy bản sắc dân tộc tốt đẹp của người Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Gắn giáo dục tri thức, đạo đức, thẩm mỹ, kỹ năng sống với giáo dục thể chất, nâng cao tầm vóc con người Việt Nam” (*Đảng Cộng sản Việt Nam*, 2021, tr. 136 - 137).

Không những thế, trong bối cảnh Việt Nam đang tìm kiếm, xây dựng một triết lý giáo dục nhân văn, khai phóng nhằm đào tạo những con người có năng lực chuyên môn, bản lĩnh cách mạng thì tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh có thể đóng vai trò như một “bản sắc triết lý”, vừa mang tinh thần dân tộc, vừa mở rộng không gian đối thoại với triết lý giáo dục toàn cầu có thể làm nền tảng để xây dựng một hệ thống giá trị giáo dục Việt Nam vừa nhân văn vừa hiện đại đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trong kỉ nguyên mới.

Xét trên phương diện lý luận, sự hội tụ này không chỉ giúp khẳng định tính thời đại và giá trị phổ quát của tư tưởng Hồ Chí Minh, mà còn góp phần định hình một bản sắc triết lý giáo dục Việt Nam - vừa dân tộc vừa toàn cầu.

Về mặt thực tiễn

Trên phương diện thực tiễn, sự hội tụ giữa tư tưởng Hồ Chí Minh và triết lý giáo dục thế kỉ XXI có ý nghĩa định hướng chiến lược cho công cuộc đổi mới giáo dục Việt Nam trong thời kì hội nhập quốc tế sâu rộng và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Trong quá trình đổi mới và hội nhập, Đảng ta luôn xác định: “Giáo dục và đào tạo có sứ mệnh nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, góp phần quan trọng phát triển đất nước, xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam. Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư phát triển” (*Đảng Cộng sản Việt Nam*, 2011, tr. 77). Đến văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng tiếp tục mục tiêu giáo dục, đó là “Chú trọng hơn giáo dục đạo đức, nhân cách, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc tốt đẹp của người Việt Nam; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” (*Đảng Cộng sản Việt Nam*, 2021, tr. 136 - 137).

Ngoài ra, sự hội tụ này mở ra những giải pháp cụ thể cho đổi mới phương pháp giáo dục lấy người học làm trung tâm, xây dựng chương trình giáo dục mở, liên ngành và tích hợp, đáp ứng yêu cầu của xã hội tri thức, khuyến khích học tập suốt đời không chỉ trong nhà trường mà cả trong cộng đồng, phù hợp với tinh thần UNESCO về “xã hội học tập” nhằm mục tiêu “nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài”. Những định hướng này được Đảng ta xác định “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng, chú ý dạy và học trực tuyến, qua Internet, truyền hình, các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, tr. 233) nhằm đào tạo ra những công dân “Học tập suốt đời để dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám hy sinh vì lợi ích chung, để trở thành người có ích cho xã hội” (Tô Lâm, 2025).

Quan trọng hơn nữa, sự hội tụ giữa tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh và triết lý giáo dục thế kỉ XXI không chỉ tạo cơ sở để hoạch định chính sách giáo dục phù hợp với xu thế quốc tế, mà còn góp phần gìn giữ và phát huy giá trị văn hóa, bản sắc dân tộc trong điều kiện hội nhập. Trong một thế giới toàn cầu hóa và đầy biến động, tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh với chiều sâu triết lý, tính nhân văn và khả năng thích ứng linh hoạt đã trở thành nguồn lực tinh thần mạnh mẽ cho Việt Nam trong việc đào tạo ra những công dân toàn cầu mang đậm cốt cách Việt Nam: yêu nước, có trách nhiệm xã hội, làm chủ tri thức và sẵn sàng cống hiến cho cộng đồng.

Ngoài ra, trong bối cảnh toàn cầu hóa đặt ra thách thức về hội nhập văn hóa và biến đổi giá trị, nghiên cứu giúp khẳng định vai trò của giáo dục trong việc gìn giữ bản sắc dân tộc, bồi đắp lý tưởng sống, đạo đức và tinh thần công dân toàn cầu cho thế hệ trẻ Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giáo dục con người “vừa hồng, vừa chuyên” là kim chỉ nam để giáo dục Việt Nam phát triển hiện đại mà không xa rời căn tính văn hóa dân tộc.

Như vậy, sự hội tụ giữa tư tưởng Hồ Chí Minh và triết lý giáo dục thế kỉ XXI không chỉ giúp Việt Nam hòa nhịp với xu thế quốc tế, mà còn tạo điều kiện để xây dựng một nền giáo dục vừa hiện đại vừa giàu bản sắc dân tộc, bảo đảm sự phát triển bền vững trong thế kỉ XXI.

6. Kết luận

Việc nghiên cứu sự hội tụ giữa tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh và triết lý giáo dục thế kỉ XXI không chỉ mang ý nghĩa lịch sử mà còn thể hiện chiều sâu triết lý với nhiều điểm tương đồng với các xu hướng giáo dục tiên bộ đương đại. Các nguyên lý cốt lõi trong tư tưởng Hồ Chí Minh như “học để làm người”, “giáo dục suốt đời”, “học đi đôi với hành” và “giáo dục vì con người” phản ánh một tầm nhìn nhân văn,

toàn diện và khai phóng, phù hợp với yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Tiếp cận tư tưởng Hồ Chí Minh từ góc độ triết lý giáo dục không chỉ giúp làm sáng tỏ giá trị trường tồn tư tưởng của Người, mà còn mở ra những định hướng quan trọng cho sự phát triển nền giáo dục Việt Nam theo hướng hiện đại, nhân văn và bền vững. Qua đó, góp phần xây dựng con người Việt Nam toàn diện, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, hướng đến kỷ nguyên mới - Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2013. *Nghị quyết số 29-NQ/TW* của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI, “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2021. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội.
4. Đào Thu Hằng. 2016. “Đánh giá ảnh hưởng của Báo cáo UNESCO Delors 1996: Giáo dục - Kho tàng tiềm ẩn”, (<https://cvdvn.net/2016/04/17/danh-gia-anh-huong-cua-bao-cao-delors-1996-giao-duc-kho-tang-tiem-an/>).
5. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*, 15 tập. Nxb. Chính trị Quốc gia. Hà Nội.
6. OECD. 2018. “The Future of Education and Skills: Education 2030 - The OECD Learning Compass 2030”, (<https://www.oecd.org/education/2030-project/>).
7. Phạm Minh Hạc. 2018. *Tư tưởng giáo dục Hồ Chí Minh và định hướng phát triển con người Việt Nam hiện đại*. Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật. Hà Nội.
8. Tô Lâm. 2025. “Bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm: HỌC TẬP SUỐT ĐỜI”, (<https://baochinhphu.vn/bai-viet-cua-tong-bi-thu-to-lam-hoc-tap-suot-doi-102250301172143439.htm>).
9. Trần Văn Giàu. 1993. *Giáo dục con người mới xã hội chủ nghĩa*. Nxb. Giáo dục. Hà Nội.
10. UNESCO. 1996. “Learning: The Treasure Within (Jacques Delors Report)”, (<https://unesdoc.unesco.org/images/0010/001095/109590eo.pdf>).
11. UNESCO. 2015. “Rethinking education: Towards a global common good?”, (<https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000232555>).
12. UNESCO. 2016. *Education 2030: Incheon Declaration and Framework for Action for the Implementation of Sustainable Development Goal 4*. Paris.
13. UNESCO. 2020. *Education for Sustainable Development: A Roadmap*. Paris.
14. UNESCO. 2021. *Giáo dục vì sự phát triển bền vững ở Việt Nam: Báo cáo quốc gia*. Việt Nam.